|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NGHỆ AN**Số: /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Thực trạng công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa**

**trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

##

**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

**1. Khái quát đặc điểm, tình hình thực trạng di tích trên địa bàn tỉnh**

Nghệ An là một tỉnh có nhiều di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (tới đây gọi chung là di tích), với nhiều loại hình, phong phú về nội dung và đậm đà bản sắc xứ Nghệ. Hệ thống di tích Nghệ An ghi nhận công tích cả một quá trình chiến đấu, xây dựng lâu dài, bền bỉ của nhân dân tỉnh nhà trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đồng thời, phản ánh tầm cỡ của một vùng văn hoá được sinh ra và nuôi dưỡng bằng tín ng­ưỡng, phong tục truyền thống lâu bền, mãnh liệt, là những chứng tích thể hiện cội nguồn, truyền thống và đậm đà bản sắc văn hoá xứ Nghệ. Với hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh đã ngày càng được bảo tồn, phát huy giá trị tốt hơn, đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng, góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh nhà.

Hiện nay Nghệ An có 2.602 di tích, trong đó có 471 di tích đã được xếp hạng, 5 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 144 di tích cấp quốc gia, 322 di tích cấp tỉnh với đủ các loại hình: di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ học và danh lam thắng cảnh. Các di chỉ khảo cổ học trải dài liên tục từ thời đại đồ đá, đồ đồng, đồ sắt (di chỉ Thẩm Ồm, Làng Vạc, Đồng Trương, Đồng Mõm...). Một kho tàng di sản lớn lao về loại hình di tích lịch sử có giá trị nhiều mặt gắn với tín ngưỡng, tôn giáo (đình, đền, chùa, miếu, lăng mộ, nhà thờ họ...), có giá trị rất đặc sắc về kiến trúc nghệ thuật. Một loại hình di tích rất tiêu biểu, rất đặc trưng cho vùng đất địa linh nhân kiệt giàu truyền thống văn hóa và cách mạng là hệ thống di tích lưu niệm về các lãnh tụ, danh nhân như Khu lưu niệm cụ Phan Bội Châu (Nam Đàn), Khu lưu niệm Lê Hồng Phong (Hưng Nguyên), Phan Đăng Lưu (Yên Thành), Phùng Chí Kiên (Diễn Châu)..., đặc biệt là Khu di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Nam Đàn và hệ thống di tích trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh.

 **2. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy di tích**

*\* Thuận lợi*

- Có hệ thống văn bản pháp luật tương đối đầy đủ làm hành lang pháp lý để hoạt động.

- Sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và sự ủng hộ của nhân dân, sự vào cuộc của cộng đồng với xu thế hướng về cội nguồn.

- Các di tích đã được phân cấp quản lý, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di tích.

- Công tác giáo dục, nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng được chú trọng; xác định rõ quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và chủ sở hữu đối với di tích; khuyến khích tổ chức và người dân tham gia rộng rãi vào các hoạt động bảo tồn và phát huy di tích.

*\* Khó khăn*

- Nghệ An địa bàn rộng, di tích nhiều nhưng phân bố không đều ở các vùng miền, gây khó khăn cho công tác bảo vệ, quản lý, phát huy.

- Các công trình của di tích chủ yếu được làm bằng gỗ, có thời gian hình thành và tồn tại đã lâu, liên tục bị thiên tai (nóng ẩm, bão lũ), chiến tranh và con người tác động nên đang bị hư hỏng, xuống cấp và có nguy cơ bị xâm hại về đất đai, trộm cắp về hiện vật và ô nhiễm cảnh quan môi trường.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy di tích hàng năm còn quá ít.

- Đội ngũ làm công tác quản lý, bảo tồn còn thiếu và yếu. Một số địa phương, cơ quan, cán bộ, nhân dân chưa thực sự quan tâm đến công tác bảo vệ, phát huy di tích. Sự phối hợp giữa ngành VHTT với địa phương để khai thác những lợi thế tiềm năng về di tích vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

**II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DI TÍCH**

 **1. Việc tham mưu, ban hành các văn bản để triển khai, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về di tích lịch sử - văn hóa**

Trên cơ sở quy định của Luật Di sản văn hóa, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, quy chế chỉ đạo hoạt động ở các di tích như:

- Quyết định số 21/2009/QĐ.UBND ngày 04 tháng 02 năm 2009 về việc ban hành Quy chế Phối hợp quản lý, tổ chức các hoạt động dịch vụ tại Khu di tích Kim Liên.

- Chỉ thị phòng chống cháy nổ ở các di tích.

- Quyết định số 1017/QĐ-UBND.VX ngày 01 tháng 4 năm 2011 về việc phân cấp quản lý di tích danh thắng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Quyết định số 27/2014/ QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2014 Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích - danh thắng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

- Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2014 về việc Điều chỉnh phân cấp quản lý di tích danh thắng đã ban hành tại Quyết định số 1017/QĐ-UBND.VX ngày 01 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 6103/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 phê duyệt Quy hoạch hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh Nghệ An định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2018 về việc Ban hành Quy định tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn công đức ở các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn Nghệ An.

- Quyết định số 201/QĐ.UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc phê duyệt danh mục kiểm kê di tích và danh thắng trên địa bàn Nghệ An.

- Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về di tích lịch sử - văn hóa**

 Hàng năm, Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức các lớp tập huấn về quản lý nhà nước để giới thiệu về Luật Di sản văn hoá, hướng dẫn thi hành luật… và giao cho Ban quản lý Di tích Nghệ An tập huấn về nghiệp vụ bảo tồn di tích - danh thắng cho các cán bộ quản lý cấp huyện, xã, các cán bộ chuyên môn và những ng­ười trực tiếp làm công tác bảo vệ di tích ở cơ sở (P.Chủ tịch UBND cấp huyện phụ trách Văn xã, Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao và một số cán bộ của các ban ngành liên quan).

**3. Việc phân cấp quản lý các di tích lịch sử văn hóa; công tác phối hợp với chính quyền cấp huyện trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.**

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1017/QĐ-UBND.VX ngày 01 tháng 4 năm 2011 về việc phân cấp quản lý di tích danh thắng trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong đó phân cấp quản lý 1395 di tích trên địa bàn toàn tỉnh (đã được điều chỉnh tại Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2014). Trong đó:

+ Cấp tỉnh quản lý: 9 di tích.

+ UBND các huyện, thành phố, thị xã quản lý: 2593 di tích.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TỒN CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA.**

**3.1. Công tác quản lý, bảo vệ, phát huy di tích lịch sử văn hóa**

3.1.1. Công tác quản lý, bảo vệ các di tích ở cơ sở:

Hệ thống tổ chức bộ máy các cấp đang từng bước được hoàn thiện. Hiện nay, tổ chức bộ máy thuộc lĩnh vực quản lý, bảo tồn di tích lịch sử văn hóa ở Nghệ An gồm:

*- Cấp huyện:* Cán bộ phụ trách Bảo tồn - Bảo tàng thuộc phòng và Trung tâm văn hóa 21 huyện, thành phố và thị xã.

*- Cấp xã:* Công chức văn hóa xã phụ trách các di tích.

*- Ở các di tích:* Hầu hết các di tích đều có ban quản lý hoặc tổ bảo vệ di tích (các di tích đã được xếp hạng quốc gia, cấp tỉnh thì ban quản lý/ tổ bảo vệ di tích do cấp có thẩm quyền ra quyết định).

Nhìn chung, đội ngũ làm công tác bảo tồn, phát huy di tích còn thiếu và yếu. Số lượng cán bộ giỏi về chuyên môn (trình độ chuyên gia) ở cấp tỉnh không nhiều; các huyện, thành phố, thị xã không có đủ cán bộ có nghiệp vụ chuyên sâu về bảo tồn, bảo tàng, trong khi đó lại phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác.

Mỗi di tích đã xếp hạng đều có Ban quản lý/Tổ bảo vệ di tích được giao quản lý, bảo vệ và chăm sóc trực tiếp di tích. Hiện nay, chế độ chính sách đãi ngộ cho những người tham gia các Ban quản lý di tích ở cơ sở không đáng kể. Theo Quyết định số 5542/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh quy định định mức chi trả phục cấp bảo vệ di tích: Phụ cấp hợp đồng bảo vệ di tích do đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp chi trả nhưng không quá 2 hệ số lương cơ bản/1 người/1 tháng. Trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ: Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: 200.000đ/1 di tích/1 tháng; Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: 150.000đ/1 di tích/ 1 tháng.

Chỉ những di tích có nguồn công đức lớn và nguồn thu từ các dịch vụ khác thì ban quản lý di tích mới được hỗ trợ đáng kể. Còn đối với các di tích cộng đồng như đình làng, nhà thờ họ, di tích lịch sử cách mạng… chủ yếu bằng tinh thần tự nguyện.

3.1.2. Công tác tuyên truyền và tổ chức đón bằng xếp hạng di tích:

Nghệ An là tỉnh có nhiều di tích lịch sử, danh thắng đã được lập hồ sơ trình xếp hạng, trung bình hàng năm có từ 10-15 di tích được xếp hạng các cấp. Lễ đón bằng xếp hạng di tích là một hoạt động thiết thực nhằm công bố quyết định của nhà nước đối với danh hiệu được trao tặng và góp phần tri ân, tôn vinh các nhân vật, sự kiện lịch sử, giá trị của các di tích tiêu biểu trên địa bàn tỉnh, đồng thời tuyên truyền sâu rộng hơn, tạo điều kiện để cộng đồng, nhân dân tìm hiểu lịch sử, hướng về cội nguồn và hưởng thụ các giá trị văn hóa.

Việc tổ chức đón bằng xếp hạng gồm: công bố quyết định xếp hạng của nhà nước, tuyên truyền, quảng bá nội dung giá trị của di tích, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn và các giá trị văn hóa.

Để tổ chức hoạt động này, các địa phương, trực tiếp là UBND cấp huyện, UBND cấp xã phải xây dựng kế hoạch, bố trí nhân lực, kinh phí. Trong khi đó, nguồn ngân sách của địa phương hạn chế, một số địa phương không có khả năng huy động xã hội hóa nên việc tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích gặp nhiều khó khăn. Ngày 29 tháng 7 năm 2014, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Công văn số 5326/UBND-VH thống nhất hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách tỉnh để tổ chức đón bằng xếp hạng di tích (di tích cấp quốc gia: hỗ trợ 15 triệu đồng/1 di tích; di tích cấp tỉnh: hỗ trợ 10 triệu đồng/01 di tích).

 Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay mức chi cho hoạt động này quá thấp so với nhu cầu thực tế, không có tác dụng nhiều trong việc hỗ trợ, động viên, khích lệ địa phương.

**3.2. Công tác bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích lịch sử văn hóa**

*3.2.1. Công tác lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích*

 **-** Công táclập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử - văn hóa được thực hiện theo sự phân công của UBND tỉnh, do đó chủ đầu tư có thể là Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã, có khi lại do nhà chùa.

 - Công táclập quy hoạch được tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hóa và pháp luật liên quan. Chủ đầu tư thuê tư vấn xây dựng hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chức năng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố quy hoạch sau khi được phê duyệt.

 - Việc lập quy hoạch các di tích có giá trị đều liên quan đến các dự án, nhiều di tích đã được lập quy hoạch như: Khu di tích Kim Liên, Di tích đền Bạch Mã, Di tích Hang Hỏa Tiễn...

 *3.2.2. Tình hình đầu tư cho việc tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích*

- Trong tổng số 471 di tích xếp hạng, có hơn 200 di tích đã và đang xuống cấp. Trong đó, có hơn 70 di tích xuống cấp nặng, xuống cấp nghiêm trọng, cụ thể:

+ Di tích xếp hạng Quốc gia có khoảng 20/144 di tích xuống cấp nặng, xuống cấp nghiêm trọng (chiếm 20%), gồm: Đình Sừng, đình Mõ, đình Hậu, đình Trung Cần, đình Đông Viên, đền Phú Thọ, đền Xuân Hòa, đền Phùng Hưng (Quỳnh Tụ), đền Đức Hoàng, Nhà Lưu niệm Đăng Nguyên Cẩn, Đặng Thúc Hứa, đền, chùa Đức Sơn, đền thờ Nguyễn Cảnh Hoan, đình Trung, đình Trụ Pháp.... Trong đó, một số hạng mục kiến trúc gốc tại di tích đình Mõ, đền Phùng Hưng, đền Đức Sơn đang xuống cấp nghiêm trọng (Thượng điện, trung điện, hậu cung, tả, hữu vu....... có nguy cơ đổ sập) ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự an toàn của di tích và nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân.

+ Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: có hơn 50/322 di tích xuống cấp chiếm 15%. Trong đó có hơn 20 di tích xuống cấp nặng, xuống cấp nghiêm trọng, gồm: đình Phụng Luật, đền Cửa Gan, đền Voi, đền Câu, đình Đạo Ngạn, đình Tám Mái, đền Nam, đền Phú Vinh, đền Đức Ông, đền Linh Kiếm, đền Hội Thiện, nhà thánh Hoành Sơn, nhà thờ họ Trần và mộ Quản giáp ca trù Trần Đức Lương..., di tích xuống cấp khoảng 90% (như di tích đình Phụng Luật, đền Nam, đền Câu…), di tích xuống cấp 80% (như di tích đền Cửa Gan, đền Linh Kiếm, nhà thánh Hoành Sơn, đền Phú Vinh…), di tích xuống cấp 60-70% (như đền Voi, đình Đạo Ngạn, đình Tám Mái, đền Hội Thiện, đền Đức Ông…); còn lại xuống cấp từ 50 - dưới 60%.

Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với các địa phương khảo sát, rà soát thực trạng các di tích đã bị xuống cấp, hư hỏng để đưa vào kế hoạch tu bổ, tôn tạo di tích. Hoạt động đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích được thực hiện theo 2 nguồn đầu tư: nguồn từ chương trình chống xuống cấp thường xuyên, cấp thiết (ngân sách tỉnh) và từ nguồn Chương trình phát triển văn hóa. Trên cơ sở đó, các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh đã có sự chủ động phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo phục hồi các di tích Lịch sử văn hóa trong những năm qua đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Ngân sách nhà nước đã hỗ trợ, đầu tư tu bổ, tôn tạo đối với 01 di tích quốc gia đặc biệt, 31 di tích xếp hạng quốc gia và 68 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Tổng vốn đầu tư cho công tác tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích từ năm 2015 đến năm 2021 là 98.916.000.000 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước là 31.657.000.000 đồng (chiếm 25%), cụ thể:

+ Ngân sách Trung ương là 400.000.000 đồng (chiếm 1,2%).

+ Ngân sách tỉnh là 24.257.000.000 đồng (chiếm 76,6%) đầu tư tu bổ đối với 01 di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, 31 di tích xếp hạng quốc gia và 64 di tích xếp hạng cấp tỉnh.

+ Ngân sách cấp huyện là 5.000.000.000 đồng (chiếm 15,7%).

+ Ngân sách cấp xã là 2.000.000.000 đồng (chiếm 6,3%).

- Nguồn vốn xã hội hoá là 67.259.000.000 đồng (chiếm 75%).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Kinh phí ngân sách tỉnh đầu tư tu bổ di tích (tỷ đồng)** | **Số di tích được tu bổ** |
| 1 | 2015 | 3.658 | 20 |
| 2 | 2016 | 3.335 | 21 |
| 3 | 2017 | 2.200 | 11 |
| 4 | 2018 | 2.284 | 9 |
| 5 | 2019 | 3.400 | 10 |
| 6 | 2020 | 4.530 | 14 |
| 7 | 2021 | 4.850 | 13 |
| **Bình quân** **07 năm** | **3.500** | **14** |

*\*. Nguồn từ xã hội hóa*

Từ năm 2015 đến nay, theo thông kê chưa đầy đủ, toàn tỉnh đã huy động được hơn 1000 tỷ đồng từ nguồn xã hội hóa. Nguồn này được sử dụng có hiệu quả cho việc phục hồi, tôn tạo di tích. Nhiều di tích được phục hồi từ 100% nguồn vốn xã hội hóa, đóng góp công đức của con cháu, các cá nhân, tập thể hảo tâm như: chùa Cửa Lũy (Anh Sơn), đền Yên Lương, đền Mai Bảng, đền Diên Nhất (thị xã Cửa Lò), đền Vua Mai (huyện Nam Đàn); Nhà thờ họ Tạ (Diễn Châu); đền Quy Lĩnh, đền thờ Hồ Phi Tích, đền Vua Hồ, đền Thượng (Quỳnh Lưu); đền Quả Sơn (Đô Lương), đền - chùa Bình An (thị xã Hoàng Mai)…

**3.3. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể**

Nhận thức rõ vai trò của văn hóa trong sự phát triển của xã hội và tầm quan trọng của công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, triển khai Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBNDtỉnh, Sở Văn hoá và Thể thao đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc quá trình thực hiện kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể ở các huyện, thành phố, thị xã, triển khai 2 đợt kiểm kê: đợt 1 (2011-2015) và đợt 2 (2018 – 2020). Kết quả trên địa bàn tỉnh có 546 di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê.

Dựa vào kết quả kiểm kê di sản, trên cơ sở đề xuất của các địa phương, công tác lập hồ sơ di sản tiêu biểu đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản hóa phi vật thể quốc gia cũng được quan tâm. Nghệ An có di sản Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh đã được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Có 07 di sản đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia là: lễ hội đền Cờn (thị xã Hoàng Mai), lễ hội đền Quả Sơn (huyện Đô Lương), lễ hội đền Chín Gian (huyện Quế Phong), lễ hội đền Bạch Mã (huyện Thanh Chương), lễ hội đền Thanh Liệt (huyện Hưng Nguyên), lễ hội đền Ông Hoàng Mười (huyện Hưng Nguyên), Nghi lễ Xăng Khan của đồng bào dân tộc Thái.

Di sản văn hóa phi vật thể là di sản động, rất dễ có nguy cơ mai một, biến đổi hoặc thất truyền nếu không được quan tâm bảo tồn, phát huy. Tuy nhiên, đến nay, ngoài Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ Thuật truyền thống tỉnh Nghệ An, chưa có chính sách hỗ trợ nào khác cho việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các di sản đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**.

**1. Ưu điểm**

 Những năm qua, công tác quản lý, bảo tồn di tích - danh thắng trên địa bàn tỉnh Nghệ An đ­ược thực hiện có hiệu quả, chất l­ượng cả về công tác quản lý nhà nư­ớc và hoạt động sự nghiệp, đã góp phần vào việc quản lý, bảo tồn các di tích danh thắng trên địa bàn, khơi dậy truyền thống yêu nước cách mạng trong nhân dân, phục vụ nhu cầu tham quan du lịch của du khách trong và ngoài nước. Tạo đ­ược những chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các tầng lớp xã hội, góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hoá trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch cũng như sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, công tác tu bổ, tôn tạo di tích đã được tiến hành thường xuyên, liên tục. Bên cạnh nguồn kinh phí đầu tư cuả Nhà nước, phần còn lại huy động từ nguồn xã hội hóa và sự đóng góp công đức của nhân dân. Nhìn chung, công tác tu bổ, tôn tạo di tích trong thời gian qua đã từng bước đi vào nề nếp, bảo đảm nguyên tắc, quy trình, chất lượng thi công tu bổ cơ bản đạt yêu cầu về mặt khoa học và đang phát huy ngày càng tốt giá trị của di tích.

 **2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại**

- Công tác quản lý, bảo tồn tại di tích ở một số địa phương chưa đảm bảo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa. Một số di tích chưa làm tốt công tác quản lý và bảo tồn. Phần lớn di tích chưa được tu bổ, tôn tạo kịp thời dẫn đến sự xuống cấp.

- Nguồn lực về tài chính đầu tư cho chương trình chống xuống cấp di tích còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế ở địa phương, manh mún, chắp vá, thiếu tính đồng bộ. Việc lập dự án gặp rất nhiều khó khăn vì nguồn lực hạn chế.

- Việc lập dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích gặp rất nhiều khó khăn, thời gian kéo dài, một số dự án chưa đảm bảo đầy đủ thủ tục, quy trình cũng như về nội dung.

- Việc giám sát các dự án có nơi còn lỏng lẻo, chưa có sự giám sát thực tế của cộng đồng, chuyên gia am hiểu về nghiệp vụ. Phần lớn các dự án được lập, thực hiện không có mục: Tổ chức quản lý công trình khi dự án tiến hành xong, gây khó khăn cho địa phương trong việc tiếp quản, quản lý, phát huy công trình.

- Đối với các di tích ít có yếu tố tâm linh hay di tích cách mạng thì việc xã hội hóa trong bảo vệ, trùng tu, tôn tạo di tích còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn lực xã hội hóa tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích chủ yếu chỉ phát huy được hiệu quả ở những di tích tâm linh, có lượng khách đông như đền Hoàng Mười, đền Quả Sơn, đền Cờn... Các di tích còn lại, hầu hết đều trông chờ vào nguồn ngân sách tỉnh.

- Số lượng di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Nghệ An tương đối phong phú, trong đó có 7 di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tuy nhiên, ngoài chính sách hỗ trợ nghệ nhân và câu lạc bộ, đến nay tỉnh chưa có chính sách nào khác cho việc bảo tồn, di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh.

**3. Nguyên nhân tồn tại**

- Nghệ An là tỉnh rộng, địa bàn phức tạp, số lượng di tích nhiều, thiên tai khắc nghiệt, nắng nóng, bão lũ xảy ra thường xuyên, gây nhiều khó khăn cho công tác bảo vệ, phát huy di tích.

- Có những quy định chưa thực sự sát thực tế nên quá trình thực hiện không có hiệu quả cao.

 - Kinh phí đầu tư còn hạn hẹp chưa đáp ứng nhu cầu.

 - Công tác tu bổ, tôn tạo di tích có tính đặc thù, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực. Các đơn vị tư vấn không am hiểu chuyên sâu nhiều về lịch sử, văn hóa, kiến thức bảo tồn - bảo tàng để lập các dự án tu bổ, tôn tạo di tích; Các đơn vị thi công có tính chuyên chuyên môn trên địa bàn quá ít, chưa đáp ứng nhu cầu.

- Sự phối hợp giữa ngành Văn hóa Thể thao và các ngành khác như: Giao thông, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tôn giáo có lúc chưa chặt chẽ.

- Nhận thức, sự quan tâm về công tác quản lý, bảo tồn di tích lịch sử văn hóa của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế, chưa sâu sắc và toàn diện, còn buông lỏng quản lý.

- Năng lực, nhận thức của cán bộ, công chức ch­ưa đồng đều, một số còn hạn chế. Nguồn lực cán bộ về Di sản văn hóa cơ sở còn thiếu và yếu, ở tỉnh chưa có đủ đội ngũ chuyên gia giỏi để quản lý về tu bổ, tôn tạo di tích, ở cấp huyện còn phải kiêm nhiệm nhiều việc khác.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Nhằm khuyền khích, động viên, nâng cao trách nhiệm của người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng trên địa bàn cần phải ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đối với các di tích đã có quyết định xếp hạng và tổ chức lễ đón nhận bằng, cần ban hành chính sách hỗ trợ một phần kinh phí để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong công tác tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng, góp phần tôn vinh giá trị di tích và động viên, khích lệ chính quyền, nhân dân địa phương.

2. Để giải quyết căn bản tình trạng xuống cấp nặng, xuống cấp nghiêm trọng của các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh nhằm bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, khai thác có hiệu quả giá trị lịch sử văn hoá của các di tích sau đầu tư, gắn đầu tư tu bổ di tích với phát triển kinh tế du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung cần thiết phải ban hành cơ chế hỗ trợ đầu tư tu bổ di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2026, trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư tu bổ, chống xuống cấp đối với các di tích xếp hạng đang xuống cấp nặng và xuống cấp nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

3. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh, đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy đối với di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Trên đây là báo cáo thực trạng công tác quản lý, bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- HĐND tỉnh (để b/c);- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - CVP, PCVP VX UBND tỉnh;- Lưu: VT, VX (Tr). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Bùi Đình Long** |